

THUYẾT MINH CÁC MỨC CHI ÁP DỤNG TẠI NGHỊ QUYẾT

TT	Nội dung chi	Mức chi	Thuyết minh	
1	Điểm b, Khoản 5, Điều 2	- Chi thấp sáng ban đêm	Thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh nhưng không quá 150.000đ/lớp/tháng	Công suất tối đa thấp sáng mỗi lớp là: (15 đèn x 0,02 kW/đèn) = 0,3kW; điện năng tiêu thụ tối đa trên lớp mỗi tháng: 0,3kW x 4giờ x 30 ngày = 36kWh. Tiền mua bóng là 15 bóng/15 tháng = 1bóng/tháng, mức chi tiền mua bóng: 90.000đ/tháng
2	Điểm c, Khoản 5, Điều 2	- Chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập	Chi theo hóa đơn thực tế nhưng không quá 50.000đ/lớp/học kỳ	Dự kiến mỗi lớp tối đa gồm 02 cuốn sổ, giá mỗi cuốn sổ khoảng 25.000đ.
3	Điểm d, Khoản 5, Điều 2	- Chi mua sách giáo khoa dùng chung (đối với các lớp học phổ cập, xóa mù chữ ban đêm)	Chi theo hóa đơn thực tế, không quá 1bộ sgk/lớp/người/năm học	
4	Điểm đ, Khoản 5, Điều 2	- Chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ:	80.000đồng/học viên.	Theo Báo cáo số 106/BC-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh Kon Tum thì tỉnh Kon Tum dự kiến mở 526 lớp xóa mù chữ tương ứng 10.520 người (tương ứng mỗi lớp khoảng 20 người). Như vậy, mức chi này tương đương 1.600.000đ/người tư vấn, tuyên truyền.
5	Điểm g, Khoản 5, Điều 2	Chi hỗ trợ người dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ	Không quá 500.000 đồng/người/khóa học.	Theo Tờ trình số 1728/TTr-UBND ngày 10/12/2020, Báo cáo nghiên cứu khả thi ngày 27/9/2021 (trang 86), của Ủy ban Dân tộc và số liệu xóa mù chữ tại Báo cáo số 106/BC-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh Kon Tum thì mức hỗ trợ không quá 500 ngàn đồng/người/khóa học là phù hợp với các văn bản trên; trong đó kinh phí Trung ương khoảng 10 tỷ và kinh phí đối ứng địa phương khoảng 1 tỷ (tối thiểu 10% kinh phí trung ương).